TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 16/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lâm.
2. Bà Mai Thị Hà

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký tòa án - Toà án nhân dân huyện Như Thanh - Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh - Thanh hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Nga.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Thanh - tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn T. sinh năm: 1972 tại xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Thôn Đồng Yên, xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, Thanh Hóa; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; con ông Phạm Văn T1; con bà Bùi Thị H; có vợ là Lê Thị L và có 03 con, lớn SN: 1992; nhỏ SN: 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2017 đến ngày 02/5/2017 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 17 giờ 45 phút, ngày 29/4/2017 Công an huyện Như Thanh phối hợp với Công an xã Mậu Lâm bắt quả tang Phạm Văn T, SN: 1972 ở thôn Đồng Yên, xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, đang có hành vi đánh bạc (bán số lô, số đề) cho hai đối tượng là: Lê Kim D, SN: 2000 ở thôn 3, xã Cán Khê và Bùi Văn T, SN: 1999 ở thôn 1, xã Cán Khê, Như Thanh tại nhà ở của Phạm Văn T. Tiến hành bắt giữ các đối tượng, lập biên bản thu giữ trong người Phạm Văn T số tiền là 6.970.000đ (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động; 01(một) mẫu giấy trên đó có ghi các con số

và chữ; thu trên bàn tại vị trí T ngồi 01(một) mẫu giấy trên đó có ghi các con số và chữ; 50 (năm mươi) lá bài tú lơ khơ bóc đôi để trong hộp giấy. Thu trên tay Bùi Văn T 01(một) mẫu giấy có ghi các con số và chữ. Thu trong người Lê Kim D 01(một) mẫu giấy có ghi các con số và chữ (các mẫu giấy thu của các đối tượng đều là lá bài tú lơ khơ bóc đôi). Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T tại thôn Đồng Yên, xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh Cơ quan công an không phát hiện và thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra đã xác định: Thấy việc đánh bạc bằng hình thức, ghi, làm chủ số lô số đề dễ kiếm tiền nên Phạm Văn T đã nảy sinh ý định làm chủ lô, đề và trực tiếp nhận ghi lô, đề cho các con bạc đến chơi. Ngày 29/4/2017 có một số người đến chơi lô, đề với T trong đó có Bùi Văn T và Lê Kim D. Giữa T với các con bạc thỏa thuận mua, bán số lô, số đề như sau: Mua một điểm lô với số tiền là 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng). Nếu trúng một điểm lô thì T phải trả cho người trúng số tiền là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng); nếu trúng số đề thì người chơi được T trả số tiền gấp 70 (bảy mươi) lần số tiền mua đề; ngược lại không trúng thì T được hưởng toàn bộ số tiền mà các con bạc đã mua. Kết quả tính lô, đề dựa vào kết quả xổ số Miền bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút ngày hôm đó. Trên cơ sở thỏa thuận với nhau ngày 29/4/2017 đối tượng Bùi Văn T đến đề nghị T ghi cho mình hai số lô, cụ thể số lô: 43 bằng 30 điểm; số lô 34 bằng 40 điểm và các số đề từ 30 đến 39 mỗi số là 9.000đ (chín nghìn đồng). Tổng số tiền Bùi Văn T đưa cho bị cáo là **1.700.000đ** (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), nhận tiền bị cáo đưa cho Bùi Văn T một mẩu giấy đã ghi đúng các con số lô, đề mà Bùi Văn T yêu cầu. Đối tượng Lê Kim D mua các số lô 38,63,51 mỗi số bằng 50 điểm và số đề 55 bằng 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) hết tổng số tiền D đưa cho Phạm Văn T là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng do T thỏa thuận trả hoa hồng cho D, nên T chỉ nhận của D: **3.450.000đ** (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), nhận tiền T viết và đưa cho D một mẩu giấy đã ghi đúng các con số lô, đề mà D mua. Ngoài ra trước thời điểm bị bắt quả tang Th còn bán số lô, số đề cho một người khách qua đường được tổng số tiền là **864.000đ** (tám trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Do chỉ là khách qua đường vào uống nước nên T không biết người đến ghi lô đề với mình là ai, ở đâu. Như vậy trong ngày 29/4/2017 T đã ghi và đánh bạc với các đối tượng với số tiền là **6.014.000đ** (sáu triệu không trăm mười bốn nghìn đồng).

Đối với Lê Kim D và Bùi Văn T đã bỏ ra số tiền 5.150.000đ để đánh bạc với Th, theo quy định của pháp luật, thì hành vi của hai đối tượng trên chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Kim D và Bùi Văn T.

***Về tang vật vụ án:**

Đối với số tiền 6.014.000đ (sáu triệu không trăm mười bốn nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền do Thành đánh bạc mà có đã được thu giữ và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động; số tiền 956.000đ (chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng), trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên đã trả lại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 17/ CT- VKS ngày 27/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng

** Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.*

** Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 6.014.000 đồng tiền bị cáo thu từ việc ghi số lô số đề.*

**Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.*

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thật thà khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị áp dụng các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng của bị cáo trình bầy việc ghi lô, đề của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, lời đề nghị của người bào chữa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo và các đối tượng tham gia ghi số lô số đề tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xác minh tại phiên toà, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 29/4/2017 bị cáo đã ghi số lô số đề cho các đối tượng là Lê Kim D; Bùi Văn T và một đối tượng không biết tên địa chỉ. Tổng số tiền bị cáo đã đánh bạc trong ngày 29/4/2017 là 6.014.000đ (sáu triệu không trăm mười bốn nghìn đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định*: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức*

nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đế ba năm", như vậy hành của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS là có cơ sở.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Qua việc trình bầy của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là người có trình độ văn hóa, có sức khỏe, sinh ra trong gia đình có bố là đảng viên Đảng Cộng Sản, bị cáo không biết gìn giữ và phát huy truyền thống gia đình, không chịu bỏ sức lao động để sản xuất, làm ăn chính đáng phát triển kinh tế gia đình mà tìm cách kiếm tiền bằng con đường phạm pháp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây nhiều hệ lụy khác đối với các gia đình và xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội bùng phát, nên cần phải xử lý nghiêm, kịp thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài ra bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ giải phóng, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 khoản 2 điều 46 BLHS, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Hình phạt bổ sung: [5] Đối với bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn, mẹ già, vợ bị cáo bị tàn tật thuộc đối tượng hưởng chế độ hưởng trợ cấp xã hội, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: [6] Đối số tiền bị cáo thu được do phạm tội mà có 6.014.000đ cần tịch thu xung quỹ.

Về án phí hình sự sơ thẩm : [7] Hành vi của bị cáo đã phạm tội Đánh bạc nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn T phạm tội **"Đánh bạc".**

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự (BLHS).

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp để làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu xung quỹ số tiền 6.014.000đ (sáu triệu không trăm mười bốn nghìn đồng), hiện đang tạm gửi trong tài khoản 3949 mã CTMT, DA và HTCT của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tại kho bạc nhà nước huyện Như Thanh, theo giấy ủy nhiệm chi số 05 ngày 21/7/2017 của cơ quan CSĐT công an huyện Như Thanh.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo: Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

*** Quyền kháng cáo*:*** Áp dụng điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Nguyễn Thị Phong